

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1672** /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng 4 năm 2020

V/v đề nghị hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững đối với các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là *Chương trình*), số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 131/QĐ-TTg*) và các quy định hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, thời gian qua UBND tỉnh đã chủ động triển khai kịp thời, đạt kết quả tốt tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện Chương trình và công nhận xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương gặp vướng mắc cần xin ý kiến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

Hiện nay, Quảng Ngãi có 11 xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, gồm:

TT	Tên xã	Năm công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và ngày hiệu lực thi hành
I	Huyện Đức Phổ		
1	Xã Phổ An	2017	QĐ số 321/QĐ-UBND ngày 22/02/2018
2	Xã Phổ Quang	2019	QĐ số 7110/QĐ-UBND ngày 31/12/2019
II	Huyện Mộ Đức		
3	Xã Đức Lợi	2019	QĐ số 100/QĐ-UBND ngày 17/01/2020
4	Xã Đức Thắng	2019	QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 17/01/2020
5	Xã Đức Chánh	2019	QĐ số 101/QĐ-UBND ngày 17/01/2020
6	Xã Đức Minh	2019	QĐ số 98/QĐ-UBND ngày 17/01/2020

III	Huyện Bình Sơn		
7	Xã Bình Thạnh	2019	QĐ số 94/QĐ-UBND ngày 17/01/2020
IV	Huyện Lý Sơn		
8	Xã An Hải	2018	QĐ số 387/QĐ-UBND ngày 25/3/2019
9	Xã An Bình	2019	QĐ số 7114/QĐ-UBND ngày 31/12/2019
10	Xã An Vĩnh	2019	QĐ số 7115/QĐ-UBND ngày 31/12/2019
V	TP Quảng Ngãi		
11	Xã Tịnh Kỳ	2018	QĐ số 67/QĐ-UBND ngày 14/01/2019

Qua rà soát lại quá trình làm hồ sơ đề nghị, thẩm định, ký quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho các địa phương nêu trên, đã xuất hiện 02 tình huống:

(1) Tình huống thứ 1: Năm công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (tại Điều 1 của quyết định công nhận) và ngày ký quyết định (ngày có hiệu lực của quyết định) cùng trong một năm; cụ thể: Có 03 xã Phổ An, An Bình, An Vĩnh được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, ký ngày 31/12/2019.

(2) Tình huống thứ 2: Năm công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (tại Điều 1 của quyết định) và ngày ký quyết định (ngày có hiệu lực của quyết định) không cùng trong một năm; cụ thể: Xã Tịnh kỳ được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, ký ngày 14/01/2019; 4 xã: Đức Lợi, Đức Chánh, Đức Thắng, Bình Thạnh được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, ký ngày 17/01/2020.

Tương tự tình huống thứ 2, huyện Nghĩa Hành được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, ký ngày 12/7/2019.

(có bản chụp các quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kèm theo)

Tại Điều 1 Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg qui định: “Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo khi được cấp thẩm quyền công nhận lên phường, thị trấn hoặc đạt chuẩn nông thôn mới trong năm thì được tiếp tục hỗ trợ đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 đến hết năm; từ năm tiếp theo các xã này không còn trong danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020 theo Quyết định số 131 và không thuộc diện hỗ trợ đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020”.

Đối chiếu các tình huống được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới với quy định nêu trên thì việc hỗ trợ đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia đối với các địa phương có năm được công nhận nông thôn mới giống nhau nhưng ngày ký quyết định khác nhau thì phải thực hiện như thế nào ?

Kính đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn để địa phương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc gia về Giảm nghèo
Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài chính, Tư pháp,
Lao động – Thương binh và Xã hội,
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KT), KGVX,
NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, KT bngoc115.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên